

**Phụ lục I**  
**MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÀNG MẠC ĐỀN NĂM 2030**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 189 /KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND xã)*

| STT       | Chỉ tiêu                                                                                                     | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                             |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Chỉ tiêu kinh tế số</b>                                                                                   |                        |                                                              |
| 1         | Phần đầu hỗ trợ tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và triển khai giải pháp chuyển đổi số phù hợp | Phòng Kinh tế          | các phòng ban ngành; các thôn trên địa bàn xã                |
| 2         | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng ít nhất một nền tảng số trong quản trị, sản xuất hoặc kinh doanh trên 60%         | Phòng Kinh tế          | các phòng ban ngành; các thôn trên địa bàn xã                |
| 3         | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.                                                         | Phòng Kinh tế          | Phòng Kinh tế; các phòng ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu xã hội số</b>                                                                                    |                        |                                                              |
| 1         | Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s đạt 85%                   | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã    |
| 2         | Mạng băng rộng di động 5G đạt tốc độ tối thiểu 100 Mb/s, phủ sóng 99% dân số                                 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã    |
| 3         | 100% công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên có căn cước, tài khoản định danh điện tử                           | Công an xã             | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã    |
| 4         | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 90%     | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã    |
| 5         | Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện                                                | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã    |

| STT | Chỉ tiêu                                                                                                              | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                                          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------|
|     | tử cá nhân đạt trên 60%                                                                                               |                          | địa bàn xã                                                |
| 7   | Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%                                                        | Trạm y tế xã, Công an xã | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 8   | 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử                                       | Trạm y tế xã             | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 9   | Phần đầu 100% các trường phổ thông (tiểu học, THCS,) sử dụng nền tảng số trong quản trị, dạy học và sử dụng học bạ số | Phòng Văn hóa – Xã hội   | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 10  | Phần đầu tối thiểu 80% học sinh phổ thông được tiếp cận các nền tảng giáo dục số, giáo dục STEM/STEAM                 | Phòng Văn hóa – Xã hội   | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 11  | Phần đầu tỷ lệ cơ sở du lịch sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh du lịch đạt tối thiểu 70%               | Phòng Văn hóa – Xã hội   | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 12  | Phần đầu 70% hợp tác xã có hợp tác xã ứng dụng giải pháp công nghệ số, nền tảng số phục vụ quản trị, vận hành         | Phòng Kinh tế            | Các phòng chuyên môn, ban ngành; các thôn trên địa bàn xã |
| 13  | Tỷ lệ lắp đặt công tơ đo xa sử dụng trên lưới điện và cho khách hàng sử dụng điện phần đầu đạt 95%                    | Phòng Kinh tế            | Điện lực Chi nhánh Chi Lăng phối hợp                      |